

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19/9/2018

V/v: “ Ly hôn và con chung ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông: Mai Đình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Ngô Thị Mai

Ông: Nguyễn Bá Long

Thư ký phiên toà: Ông Lê Ngọc Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T-Thanh hóa.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 /4/ 2018 về tranh chấp HN&GD. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/ HNGĐ-ST ngày 27/7/2018 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Chị Quách Thị L - Sinh năm: 1993(vắng mặt)

Trú tại: Thôn 5, xã T, huyện T. Tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Trần Văn D - Sinh năm 1992

Trú tại: Thôn 5, xã T, huyện T - Thanh Hóa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19 tháng 4 năm 2018, lời khai tại Tòa án nhân dân huyện T, nguyên đơn chị Quách Thị L trình bày:

[1] Về Hôn nhân: Chị và anh Trần Văn D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 24/7/2013, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2013 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn D.

Anh D trình bày: Anh và chị L kết hôn vào ngày 24/7/2013, đăng ký

tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, ngoài ra do điều kiện kinh tế anh phải vào tỉnh Bình Dương để làm ăn và thường xuyên phải đi công tác, chị L nghi ngờ anh có quan hệ nam nữ bên ngoài, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2015 cho đến nay và không quan tâm nhau. Nay anh xét thấy tình cảm của anh đối với chị Lý cũng không còn, chị L xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn.

[2] Về con chung:

Chị L trình bày: Vợ chồng có 01 con chung, cháu Trần Thị Ngọc A, sinh ngày 19/11/2014. Quá trình vợ chồng sống ly thân thì cháu Ngọc A ở chị, do điều kiện công việc tháng 3/2017 chị gửi cháu Ngọc A cho ông bà nội (bố mẹ đẻ anh D chăm sóc nhưng chị vẫn gửi tiền để nuôi dưỡng). Nguyên vọng của chị là được nuôi cháu Ngọc A và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Anh D trình bày: Vợ chồng có 01 con chung, cháu Trần Thị Ngọc A, sinh ngày 19/11/2014 như chị L trình bày là đúng. Trong quá trình ly thân cháu Ngọc A ở với anh từ tháng 11/2016 cho đến nay. Nguyên vọng của anh là được nuôi cháu Ngọc A và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại anh đang làm ăn tại tỉnh Bình Dương, mức thu nhập bình quân của anh là 15.000.000đ/tháng.

[3] Về tài sản và công nợ: Chị L và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Văn D Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án không tiến hành hòa giải và vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về Hôn nhân: Chị Quách Thị L và anh Trần Văn D kết hôn với nhau vào ngày kết hôn vào ngày 24/7/2013, tại Ủy ban nhân dân xã T huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh D là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, thiếu niềm tin đối với nhau, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, gia đình hai bên nhiều lần khuyên giải vợ chồng đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2015 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân không quan tâm đến nhau. Hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L xin ly hôn anh D cũng đồng ý. Việc thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, phù hợp với Điều 55 luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị L và anh D có 01 con chung, cháu Trần Thị Ngọc A, sinh ngày 19/11/2014, chị L và anh D đều có nguyện vọng yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của hai bên là chính đáng. Tuy nhiên xét thấy cháu Ngọc A đang còn nhỏ và là con gái cần sự chăm sóc của mẹ, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu Ngọc A. Theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của chị L là được trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Ngọc A.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Chị L và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Quách Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 147; khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Quách Thị L và anh Trần Văn D.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Ngọc A, sinh ngày 19/11/2014 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh D có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị Quách Thị L và anh Trần Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Quách Thị L phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0001174, ngày 14/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc được niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND. H T;
- Chi cục THADS T;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

Nơi nhận:

- VKSND. H Triệu Sơn;
- Chi cục THADS Triệu Sơn;
- UBND xã Thọ Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

Nơi nhận:

- VKSND. H Triệu Sơn;
- Chi cục THADS Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Thọ Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND. H Triệu Sơn;
- Chi cục THADS Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Thọ Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

Nơi nhận:

- VKSND. H Triệu Sơn;
- Chi cục THADS Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

Nơi nhận:

- VKSND. H Triệu Sơn;
- UBND xã Xuân Thọ;
- Các đương sự
- Chi cục T.H.ADS Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

Nơi nhận

- *VKSND.HQuảng xương*
- *Các đương sự*
- *Chi cục T.H.ADS Quảng Xương*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

Nơi nhận

- *VKSND.HQuảng xương*
- *Các đương sự*
- *Chi cục T.H.ADS Quảng Xương*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận

- VKSND huyện Quảng xương
- tòa**
- Các đương sự
 - Chi cục T.H.A dân sự Quảng Xương
 - Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên**

Mai Đình Thuận

Nơi nhận
THÂM

- VKSND huyện Quảng Xương.
- T.H.A huyện Quảng Xương.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Đình Thuận

